

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237

Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ***Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011*

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2011	Tại ngày 01/01/2011
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>60,572,130,732</b>	<b>67,973,142,706</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1,581,030,702</b>	<b>1,226,887,605</b>
1. Tiền	111	V.01	696,030,702	1,226,887,605
2. Các khoản tương đương tiền	112		885,000,000	0
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>21,047,653,600</b>	<b>24,974,900,300</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		30,159,361,619	30,327,824,619
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*)	129		(9,111,708,019)	(5,352,924,319)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>28,701,531,256</b>	<b>29,904,538,290</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.03	9,031,616,565	13,887,257,749
2. Trả trước cho người bán	132		3,936,458,532	3,936,458,532
5. Các khoản phải thu khác	135	V.04	15,733,456,159	12,080,822,009
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8,959,762,697</b>	<b>11,395,455,121</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.05	8,959,762,697	11,395,455,121
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>282,152,477</b>	<b>471,361,390</b>
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		272,752,570	462,868,424
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	9,399,907	8,492,966
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>14,933,637,809</b>	<b>13,047,298,889</b>
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3,500,000,000</b>	<b>0</b>
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	3,500,000,000	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,375,637,809</b>	<b>2,977,298,889</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>V.08</b>	<b>1,375,637,809</b>	<b>2,977,298,889</b>
- Nguyên giá	222		3,369,061,471	6,200,851,595
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(1,993,423,662)	(3,223,552,706)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.09</b>	<b>10,058,000,000</b>	<b>10,070,000,000</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		6,758,000,000	6,770,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		3,300,000,000	3,300,000,000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN(270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>75,505,768,541</b>	<b>81,020,441,595</b>

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237

Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2011	Tại ngày 01/01/2011
<b>A - Nợ phải trả(300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>20,265,988,311</b>	<b>26,412,911,614</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>20,236,908,217</b>	<b>26,383,831,520</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	<b>V.10</b>	4,020,246,500	7,907,007,199
2. Phải trả người bán	312		9,025,107,593	10,562,514,656
3. Người mua trả tiền trước	313		4,156,020,000	5,111,920,000
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	<b>V.11</b>	467,655,173	335,885,787
5. Phải trả người lao động	315		0	82,295,000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	<b>V.12</b>	2,296,600,985	2,264,939,366
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		271,277,966	119,269,512
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>29,080,094</b>	<b>29,080,094</b>
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		29,080,094	29,080,094
<b>B - Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>55,239,780,230</b>	<b>54,607,529,981</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>55,239,780,230</b>	<b>54,607,529,981</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30,400,000,000	30,400,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15,200,000,000	15,200,000,000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4,954,833,089	4,954,833,089
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2,666,151,122	2,217,258,699
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		129,778,484	60,800,000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1,889,017,535	1,774,638,193
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>75,505,768,541</b>	<b>81,020,441,595</b>

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Hà

Ngô Trọng Vinh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Quý 2 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3			4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.14	2,007,018,653	9,518,414,651	11,920,704,108	22,140,589,197
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2,007,018,653	9,518,414,651	11,920,704,108	22,140,589,197
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.15	1,661,865,973	9,039,602,194	10,743,395,990	20,158,403,031
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		345,152,680	478,812,457	1,177,308,118	1,982,186,166
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.16	1,200,645,536	5,593,187,103	1,698,655,780	6,960,999,203
7. Chi phí tài chính	22	VI.17	4,076,578,830	(978,877,458)	4,339,875,693	(792,781,019)
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		127,749,340	143,623,548	250,561,102	308,778,482
8. Chi phí bán hàng	24		55,287,520	67,990,636	87,242,702	137,840,996
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		387,381,173	621,523,404	714,997,156	994,139,987
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(2,973,449,307)	6,361,362,978	(2,266,151,653)	8,603,985,405
11. Thu nhập khác	31	VI.18	4,690,054,399	35,594,372	4,695,948,899	66,455,789
12. Chi phí khác	32	VI.19	1,375,642,157	5,769,002	1,375,642,157	5,769,002
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		3,314,412,242	29,825,370	3,320,306,742	60,686,787
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		340,962,935	6,391,188,348	1,054,155,089	8,664,672,192
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.20	42,620,367	182,682,739	131,769,386	182,682,739
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		298,342,568	6,208,505,609	922,385,703	8,481,989,453

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2011

Người lập Biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Hà

Ngô Trọng Vinh

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237

Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
*Quý 2 năm 2011*

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	2,007,018,653	23,381,147,197
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	(1,661,865,973)	(18,871,672,401)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(231,773,414)	(377,114,822)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(127,749,340)	(281,950,349)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	1,779,470,000	7,242,397,442
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(3,316,700,533)	(9,076,205,100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(1,551,600,607)</b>	<b>2,016,601,967</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản sài hạn khác	22	4,690,054,399	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2,570,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1,390,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,200,645,536	549,591,203
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>5,890,699,935</b>	<b>(630,408,797)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		12,205,525,600
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2,928,593,000)	(14,545,285,600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(2,928,593,000)</b>	<b>(2,339,760,000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>1,410,506,328</b>	<b>(953,566,830)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>170,524,374</b>	<b>1,530,232,806</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>1,581,030,702</b>	<b>576,665,976</b>

Lập ngày 10 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Hà

Ngô Trọng Vinh

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ** **Quý 2 năm 2011**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư CMC ( gọi tắt là Công ty) được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3854/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009571 đăng ký lần đầu ngày 14/10/2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Ngày 16/04/2008, Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Cơ Khí số 1 đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC. Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần 5 vào ngày 01/04/2009.

Vốn điều lệ của Công ty là: 30.400.000.000 (Ba mươi tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

Cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn góp của nhà nước: 2.550.000.000 đ.
- Vốn góp của các cổ đông khác: 27.850.000.000 đ.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, xây lắp và thương mại .

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và kết cấu hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV;
- Sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô các loại, các sản phẩm cơ khí, công nghiệp, sửa chữa, lắp ráp, tân trang, hoán cải, phục hồi thiết bị xây dựng và phương tiện giao thông vận tải, gia công chế biến hàng xuất nhập khẩu;
- Sửa chữa, lắp ráp ô tô;
- Sản xuất sản phẩm công nghiệp khác;
- Kinh doanh nhà, hạ tầng khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;
- Xuất nhập khẩu và kinh doanh vật tư, nguyên liệu, đại lý xăng dầu, phương tiện vận tải và phụ tùng, thiết bị, máy móc các loại, hàng tiêu dùng, đại lý mua bán và cho thuê máy móc thiết bị xây dựng;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và các cấu kiện vật liệu đúc sẵn;
- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng;
- Kinh doanh vận tải ô tô;
- Khảo sát xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng nhà trẻ, trường mầm non tư thục;

- Kinh doanh bãi đỗ xe các loại, cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư xây dựng các công trình ngành viễn thông;

## **II KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Kỳ này từ ngày 01/01/2011 đến 30/06/2011.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### ***1. Chế độ kế toán áp dụng***

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

### ***2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán***

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### ***3. Hình thức sổ kế toán áp dụng***

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

#### **1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền:**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản ( của doanh nghiệp vừa sản xuất kinh doanh, vừa có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí trong kỳ.

#### **1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:**

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

## **2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

### **2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

### **2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:**

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp đích danh.

### **2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:**

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho

### **2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

## **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

### **3.1. Nguyên tắc ghi nhận:**

Các khoản phải thu của khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng (nếu có) và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

### **3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm trở lên

Đối với khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng có khả năng thu hồi: *Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.*

## **4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

**4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10-50 năm
- Máy móc, thiết bị	03-12 năm
- Phương tiện vận tải	06-10 năm
- Thiết bị văn phòng	03-08 năm

**5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư:**

**5.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**5.2. Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư:** Bất động sản đầu tư được tính, trích khấu hao như TSCĐ khác của Công ty.

**6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

**6.1. Nguyên tắc ghi nhận:**

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh trong ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên doanh theo hợp đồng liên doanh.

- Công ty theo dõi riêng tài sản vốn góp liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”.



- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

## **6.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính**

### **- Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:**

Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left[ \begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế} \\ \text{Vốn chủ sở hữu thực có} \end{array} \right] \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

### **- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán:**

Dự phòng đầu tư chứng khoán được tính cho mỗi loại chứng khoán và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán} = \left[ \begin{array}{l} \text{Số lượng chứng khoán bị giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \\ \text{Giá chứng khoán hạch toán trên sổ kế toán} \\ \text{Giá chứng khoán thực tế trên thị trường} \end{array} \right] \times$$

- Đối với chứng khoán đã niêm yết:

+ Giá chứng khoán thực tế trên các sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế trên các sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.

- Đối với loại chứng khoán chưa niêm yết:

+ Giá chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.

+ Giá chứng khoán thực tế chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng được xác định là giá chung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì không được trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Đối với những chứng khoán niêm yết bị hủy giao, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ 6 trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

## **7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ ngắn hạn

#### **8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả, Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm:**

- Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Đối với những TSCĐ đặc thù, việc sửa chữa có tính chu kỳ thì chi phí sửa chữa lớn những tài sản này được trích trên cơ sở dự toán hoặc theo kế hoạch đã thông báo với cơ quan thuế trực tiếp quản lý và được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh.
- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14/08/2003 của Bộ Tài chính.

#### **9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**Nguyên tắc ghi nhận và trình bày cổ phiếu mua lại:** Cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại là cổ phiếu quỹ của Công ty. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán của Công ty là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

**Nguyên tắc ghi nhận cổ tức:** Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

#### **10. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

## **11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

### ***11.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:***

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

### ***11.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ:***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành (*hoặc theo phương pháp so sánh tỷ lệ % giữa khối lượng công việc đã hoàn thành/hoặc theo phương pháp tỷ lệ % chi phí đã phát sinh so với tổng chi phí ước tính để hoàn thành toàn bộ giao dịch cung cấp dịch vụ*).

### ***11.3. Doanh thu hoạt động tài chính:***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### ***11.4. Doanh thu Hợp đồng xây dựng:***

Phần công việc hoàn thành của hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định doanh thu được xác định theo phương pháp tỷ lệ phần trăm (%) giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng (hoặc theo phương pháp

đánh giá phần công việc đã hoàn thành/hoặc theo phương pháp tỷ lệ phần trăm (%) giữa khối lượng xây lắp đã hoàn thành so với tổng khối lượng xây lắp phải hoàn thành của Hợp đồng).

## **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

### **Chi phí tài chính:**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm tiền lãi vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ kiện phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ bán ra trên thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và khoản chi phí phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

## **13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

## **14. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc, thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Các bên liên quan:** Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại: (04) 36810237

Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011****V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<u>30/06/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
<b>1- Tiền</b>		
- Tiền mặt	<b>649,986,859</b>	<b>78,277,416</b>
- Tiền gửi ngân hàng	<b>46,043,843</b>	<b>41,385,189</b>
Ngân hàng đầu tư và phát triển nam Hà Nội	31,981,813	17,478,519
Ngân hàng công thương Hoàn Kiếm	6,219,286	14,408,095
Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam á	3,623,094	3,593,500
Công ty chứng khoán Thăng Long	4,219,650	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		1,736,807
Ngân hàng công thương chi nhánh Hoàng Mai		4,168,268
- Tiền đang chuyển		<b>1,107,225,000</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>696,030,702</u></b>	<b><u>1,226,887,605</u></b>

**2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>30/06/2011</u>		<u>01/01/2011</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>2.1 Đầu tư chứng khoán ngắn hạn</b>	<b>1,193,410</b>	<b>30,159,361,619</b>	<b>1,095,025</b>	<b>30,327,824,619</b>
Công ty nhựa tiền phong (NTP)	190	10,553,308	95	10,553,308
Công ty CP hàng hải Maria (MHC)	2	46,400	2	46,400
Công ty chứng khoán Sài Gòn (SSI)	10,000	595,355,000	10,000	595,355,000
Công ty CP KD XNK Bình Thạnh	12	465,000	12	465,000
Nhà máy sản xuất oto 3/2	451,223	9,389,740,000	376,020	9,276,940,000
NH ngoại thương Việt Nam (VCB)	41,462	1,801,720,000	31,175	1,698,850,000
Công ty CP cao su Hòa Bình (HRC)			200	3,480,000
Công ty cổ phần than Hà Tu (THT)	20,000	736,000,000	20,000	736,000,000
Công ty cổ phần Licogi 16 (LCG)	3,000	120,900,000	3,000	120,900,000
Công ty CP cảng Đoạn xá (DXP)	22,700	1,532,990,000	22,700	1,532,990,000
Công ty CP dược Cửu Long (DLC)	10,000	755,000,000	10,000	755,000,000
Công ty CP cấp và vật liệu (SAM)	40,000	804,000,000	20,000	804,000,000
Công ty CP Xi măng và XD (QNC)	2,500	87,550,000	2,500	87,550,000
Công ty cp ống thép Việt Đức (VGS)	100	1,700,000	100	1,700,000
Công ty CP xi măng Sài Sơn (SCJ)	17,000	583,500,000	17,000	583,500,000
Công ty cp xây lắp DK VN (PVX)	320,032	7,399,320,000	320,032	7,399,320,000
Công ty cổ phần oto TMT (TMT)	7,980	244,990,000	7,980	244,990,000
Công ty cp chiếu xạ An Phú (APC)	33,000	810,300,000	33,000	810,300,000
Công ty cp cao su sao vàng (SRC)	71,309	2,187,801,911	78,309	2,568,454,911
Công ty cổ phần Licogi 13 (LIG)	5,000	128,500,000	5,000	128,500,000
Công ty CP super phốt phát lâm thao	137,900	2,968,930,000	137,900	2,968,930,000
<b>2.2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</b>		<b>(9,111,708,019)</b>		<b>(5,352,924,319)</b>
Công ty nhựa tiền phong (NTP)		(3,865,308)		(1,452,308)
Công ty CP hàng hải Maria (MHC)		(39,200)		(30,400)
Công ty chứng khoán Sài Gòn (SSI)		(418,355,000)		(275,355,000)
Công ty CP KD XNK Bình Thạnh (GIL)		(171,000)		(178,200)
Nhà máy sản xuất ô tô 3/2		(365,280,000)		(1,756,540,000)
Ngân hàng ngoại thương VN (VCB)		(653,222,600)		(685,662,500)
Công ty cổ phần Licogi 16 (LCG)		(79,800,000)		(18,000,000)
Công ty CP chiếu xạ An Phú (APC)		(401,100,000)		(381,300,000)
Công ty cp xây lắp dầu khí VN (PVX)		(3,590,939,200)		(326,612,800)
Công ty CP xi măng Sài Sơn (SCJ)		(394,800,000)		(250,300,000)
Công ty CP cao su Sao Vàng (SRC)		(1,061,119,711)		(516,759,111)
Công ty Cp ô tô TMT (TMT)		(182,746,000)		(115,714,000)
Công ty cp Xi măng và XDquảng ninh (QNC)		(58,050,000)		(32,550,000)

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại: (04) 36810237 Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011**

Công ty CP super phốt phát lâm thao	616,470,000	616,470,000
Công ty cổ phần dược Cửu Long (DLC)	(580,000,000)	(405,000,000)
Công ty Cp cảng Đoạn xá (DXP)	(840,640,000)	(432,040,000)
Công ty Cp cấp và vật liệu viễn thông (SAM)	(512,000,000)	(430,000,000)
Công ty Cp cao su Hòa Bình (HRC)		8,520,000
Công ty Cp than Hà Tu (THT)	(510,000,000)	(322,000,000)
Công ty CP thép Việt Đức VG PIPE (VGS)	(1,050,000)	(420,000)
Công ty cổ phần Licogi 13 (LIG)	(75,000,000)	(28,000,000)
<b>Cộng</b>	<b>1,193,410</b>	<b>1,095,025</b>
	<b>21,047,653,600</b>	<b>24,974,900,300</b>

	<b>30/06/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
<b>3. Phải thu của khách hàng</b>		
Công ty xây dựng công trình 54	11,870,545	11,870,545
Công ty cổ phần Vĩnh Nguyên	183,063,840	183,063,840
Công ty xây dựng 472	193,096,845	193,096,845
Công ty sản xuất và thương mại TMT	7,222,328	7,222,328
Công ty CP công trình và đầu tư 120	603,591,990	603,591,990
Công ty TNHH vận tải và TM Thế Hệ	20,100,000	
Công ty TNHH ABB	18,414,000	18,414,000
Nguyễn Văn Cân		140,000,000
Công ty TNHH Hoàng Vũ		10,303,378,201
Công ty TNHH TM và XD Nhật Phương	2,426,620,000	2,426,620,000
Công ty cổ phần chứng khoán Woori CBV	4,035,017	
Công ty TNHH SX và TM Quyết Thắng	5,563,602,000	
<b>Cộng</b>	<b>9,031,616,565</b>	<b>13,887,257,749</b>

	<b>30/06/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
<b>4. Phải thu khác</b>		
Lê Thị Tuyết Nhung	6,758,325,000	3,755,100,000
Bảo hiểm xã hội dư nợ 338.3		9,866,394
Trung tâm mỹ nghệ Kim Hoàn (*)	2,583,300,000	2,573,300,000
Hà Đình Máy	32,000,000	32,000,000
Chi phí trung tâm dạy nghề kim hoàn (*)	5,860,673,576	5,710,555,615
Lãi phải thu	499,157,583	
<b>Cộng</b>	<b>15,733,456,159</b>	<b>12,080,822,009</b>

(\*) Theo hợp đồng góp vốn số 01 với Trung tâm dạy nghề Nhân đạo Mỹ nghệ Kim hoàn để khai thác thửa đất ở vị trí: Ô đất D14 trong khu đô thị mới Cầu Giấy - Hà Nội.

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237 Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011**

	<b>30/06/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
<b>5- Hàng tồn kho</b>		
- Máy móc thiết bị	8,194,471,485	10,630,163,909
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	765,291,212	765,291,212
<b>Cộng</b>	<b>8,959,762,697</b>	<b>11,395,455,121</b>
<b>6- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>30/06/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
Hoàng Minh Nhất	2,000,000	2,000,000
Nguyễn Thị Tuyết Minh		1,500,000
Công ty chứng khoán Wooricbv	3,000,000	3,000,000
Công ty cp chứng khoán quốc tế	4,000,000	
Trung tâm dạy nghề nhân đạo	399,907	1,992,966
<b>Cộng</b>	<b>9,399,907</b>	<b>8,492,966</b>
<b>7- Phải thu dài hạn khác</b>	<b>30/6/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Đầu tư bất động sản tại đại lý Thăng Long	3,500,000,000	0
<b>Cộng</b>	<b>3,500,000,000</b>	<b>0</b>



**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237 Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011****8- Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

<i>Khoản mục</i>	<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị dụng cụ quản lý</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>I.Nguyên giá TSCĐ</b>					
1. Số dư đầu kỳ	2,775,796,600	503,604,600	2,754,537,671	166,912,724	<b>6,200,851,595</b>
2.Số tăng trong kỳ					
Trong đó:					
<i>Mua sắm mới</i>					
<i>Xây dựng mới</i>					
3.Số giảm trong kỳ					
Trong đó:					
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	2,664,877,400			166,912,724	<b>2,831,790,124</b>
4.Số dư cuối kỳ	110,919,200	503,604,600	2,754,537,671		<b>3,369,061,471</b>
Trong đó:					
<i>Chưa sử dụng</i>					
<i>Đã khấu hao hết</i>					
<i>Chờ thanh lý</i>					
<b>II.Giá trị đã hao mòn</b>					
1. Đầu kỳ	1,363,432,341	494,686,921	1,211,013,718	154,419,726	<b>3,223,552,706</b>
2. Tăng trong kỳ	29,951,185	1,175,582	192,940,494	2,724,485	<b>226,791,746</b>
3.Giảm trong kỳ	1,299,776,579	-		157,144,211	<b>1,456,920,790</b>
4.Số cuối kỳ	93,606,947	495,862,503	1,403,954,212	-	<b>1,993,423,662</b>
<b>II Giá trị còn lại</b>					
1. Đầu kỳ	1,412,364,259	8,917,679	1,543,523,953	12,492,998	<b>2,977,298,889</b>
2.Cuối kỳ	17,312,253	7,742,097	1,350,583,459		<b>1,375,637,809</b>

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237 Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011****13. Vốn chủ sở hữu****a- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30,400,000,000	15,200,000,000	2,217,258,699	4,954,833,089	60,800,000	1,774,638,193	54,607,529,981
- Tăng vốn trong năm trước							0
-Lãi trong năm trước							0
- Lỗ trong năm trước							0
- Giảm vốn trong năm trước							0
Lỗ trong năm trước							0
Số dư cuối năm trước Số dư đầu năm nay	30,400,000,000	15,200,000,000	2,217,258,699	4,954,833,089	60,800,000	1,774,638,193	54,607,529,981
- Tăng vốn trong năm nay			448,892,423		89,778,484	922,385,703	1,461,056,610
-Lãi trong năm nay							
- Phân phối lợi nhuận							0
- Lỗ trong năm nay							0
Số dư cuối năm nay	30,400,000,000	15,200,000,000	2,666,151,122	4,954,833,089	129,778,484	1,889,017,535	55,239,780,230

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237 Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011**

<b>b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>30/06/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Vốn góp của nhà nước	2,550,000,000	2,550,000,000
- Vốn góp của các đối tượng khác	27,850,000,000	27,850,000,000
<b>Cộng</b>	<b>30,400,000,000</b>	<b>30,400,000,000</b>
<b>c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận</b>	<b>30/06/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30,400,000,000	30,400,000,000
+ Vốn góp tăng trong năm		0
+ Vốn góp giảm trong năm		0
+ Vốn góp cuối năm	30,400,000,000	30,400,000,000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
<b>Cộng</b>	<b>30,400,000,000</b>	<b>30,400,000,000</b>
<b>d- Cổ phiếu</b>	<b>30/06/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	3,040,000	3,040,000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3,040,000	3,040,000
+ Cổ phiếu phổ thông	3,040,000	3,040,000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3,040,000	3,040,000
+ Cổ phiếu phổ thông	3,040,000	3,040,000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10,000	10,000
<b>e- Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>30/06/2011</b>	<b>01/01/2011</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	4,954,833,089	4,954,833,089
- Quỹ dự phòng tài chính	2,666,151,122	2,217,258,699
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	129,778,484	60,800,000
<b>Cộng</b>	<b>7,750,762,695</b>	<b>7,232,891,788</b>

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại: (04) 36810237 Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011****VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	<b>Đơn vị tính: VND</b>	
	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010
<b>14- Doanh thu</b>		
Trong đó		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, cho thuê kho, thuê máy	145,475,017	173,449,091
- Doanh thu bán máy	11,775,229,091	21,967,140,106
<b>Cộng</b>	<b>11,920,704,108</b>	<b>22,140,589,197</b>
<b>15- Giá vốn hàng bán</b>		
- Giá vốn của máy đã bán	10,743,395,990	20,154,542,441
- Giá vốn của công trình khấu khe Nari		3,860,590
<b>Cộng</b>	<b>10,743,395,990</b>	<b>20,158,403,031</b>
<b>16- Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
- Lãi tiền gửi Ngân hàng	501,345,194	385,986,203
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	218,595,086	6,411,408,000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	978,715,500	163,605,000
<b>Cộng</b>	<b>1,698,655,780</b>	<b>6,960,999,203</b>
<b>17- Chi phí tài chính</b>		
- Lãi tiền vay	250,561,102	281,950,349
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		62,184,678
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	4,086,553,700	(8,045,217,900)
- Chi phí tài chính khác	2,760,891	6,908,301,854
<b>Cộng</b>	<b>4,339,875,693</b>	<b>(792,781,019)</b>
<b>18- Thu nhập khác</b>		
- Tiền thu từ đền bù giải phóng mặt bằng	4,686,654,399	
- Thu tiền vệ sinh xe	3,400,000	51,601,245
- Thu nhập khác	5,894,500	14,854,544
<b>Cộng</b>	<b>4,695,948,899</b>	<b>66,455,789</b>
<b>19- Chi phí khác</b>		
- Nộp phạt chậm BHXH, BHYT		5,769,002
- Giá trị còn lại của tài sản cố định	1,374,869,334	
- Nộp phạt chậm thuế GTGT	772,823	
<b>Cộng</b>	<b>1,375,642,157</b>	<b>5,769,002</b>

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237 Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011**

	Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011	Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010
<b>20- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	131,769,386	182,682,739
<b>Cộng</b>	<b>131,769,386</b>	<b>182,682,739</b>

**VIII- Những thông tin khác****1- Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2010 kết thúc ngày 30/06/2010 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội kiểm toán.

**Người lập biểu****Kế toán trưởng***Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2011***Tổng Giám Đốc****Nguyễn Trọng Hà****Ngô Trọng Vinh**

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237 Fax: (04)38612718

**Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011****VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KD**

	<b>Từ ngày 1/1/2011 đến 30/6/2011</b>	<b>Từ ngày 1/1/2010 đến 30/6/2010</b>
<b>14 - Doanh thu</b>		
<b>Trong đó</b>		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, cho thuê kho, thuê máy	145,475,017	173,449,091
- Doanh thu bán máy	11,775,229,091	21,967,140,106
<b>Cộng</b>	<b>11,920,704,108</b>	<b>22,140,589,197</b>
<b>15 - Giá vốn hàng bán</b>		
- Giá vốn của máy đã bán	10,743,395,990	20,154,542,441
- Giá vốn của công trình khuổi khe Nari		3,860,590
<b>Cộng</b>	<b>10,743,395,990</b>	<b>20,158,403,031</b>
<b>16 - Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
- Lãi tiền gửi Ngân hàng	501,345,194	385,986,203
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	218,595,086	6,411,408,000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	978,715,500	163,605,000
<b>Cộng</b>	<b>1,698,655,780</b>	<b>6,960,999,203</b>
<b>17 - Chi phí tài chính</b>		
- Lãi tiền vay	250,561,102	281,950,349
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		62,184,678
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	4,086,553,700	(8,045,217,900)
- Chi phí tài chính khác	2,760,891	6,908,301,854
<b>Cộng</b>	<b>4,339,875,693</b>	<b>(792,781,019)</b>
<b>18 - Thu nhập khác</b>		
- Tiền thu từ đền bù giải phóng mặt bằng	4,686,654,399	
- Thu tiền vệ sinh xe	3,400,000	51,601,245
- Thu nhập khác	5,894,500	14,854,544
<b>Cộng</b>	<b>4,695,948,899</b>	<b>66,455,789</b>
<b>19 - Chi phí khác</b>		
- Nộp phạt chậm BHXH, BHYT		5,769,002
- Giá trị còn lại của tài sản cố định	1,374,869,334	

**Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Địa chỉ: ngõ 83 - đường Ngọc Hồi - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - HN

Điện thoại:(04) 36810237 Fax: (04)38612718

***Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011***

- Nộp phạt chậm thuế GTGT	<u>772,823</u>	
<i>Cộng</i>	<u><u>1,375,642,157</u></u>	<u><u>5,769,002</u></u>
	<b>Từ ngày 1/1/2011</b>	<b>Từ ngày 1/1/2010</b>
<b>20 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>đến 30/6/2011</b>	<b>đến 30/6/2010</b>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện	<u>131,769,386</u>	<u>182,682,739</u>
<i>Cộng</i>	<u><u>131,769,386</u></u>	<u><u>182,682,739</u></u>